

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kền và bà Bùi Kim Dung.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 8 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 283/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Hải A1 – sinh năm 19xx;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã D1, thị xã T1, tỉnh Quảng Ninh; Tạm trú: Tổ xx, khu x, phường T2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Tổ x, khu x, phường Đ1, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Mai Đức H1 – sinh năm 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T1, xã T1, thị xã T2, tỉnh Quảng Ninh; Tạm trú: Tổ xx, khu x, phường T3, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Tổ xx, khu x, phường T3, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hải A1 và anh Mai Đức H1 cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Hải A1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Mai Phương L1, sinh ngày xx/xx/20xx; anh Mai Đức H1 có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Mai Kiều V1, sinh ngày xx/x/20xx; cho đến khi các con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Phạm Hải A1 và anh Mai Đức H1 không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Phạm Hải A1 tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị A1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003xxx ngày xx/x/20xx của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị Phạm Hải A1 đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp.Hạ Long;
- Chi cục THADS tp.Hạ Long;
- Ủy ban nhân dân xã D, thị xã T, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Trọng Hiệp